

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2020/HC-PT
Ngày 10/8/2020
V/v khiếu kiện Yêu cầu hủy quyết định
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Úc Minh Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/8/2020 và ngày 10/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án đã thụ lý số 257/2018/TLPT-HC, ngày 01/6/2018 về việc “Yêu cầu hủy quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 69/2018/HC –ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị người khởi kiện kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 752/2020/QĐPT ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: đường L, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy Ủy quyền ngày 15/7/2020) (Có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Phước Tr - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn A.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Cẩm L - Giám đốc.

Địa chỉ: đường L, phường 8, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự:*

1/. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:*

- Luật sư Trương Thị Minh Th và Luật sư Nguyễn Thị Thanh Th – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:*

Ông Ngô Tấn T - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An.

(Bà H (có mặt khi tuyên án), bà Nguyễn Thị Thanh Th (đề nghị vắng mặt ngày tuyên án) và ông Ngô Tấn T có mặt, bà Trương Thị Minh Th, ông Trịnh Phước Tr, ông Trần Cẩm L cùng yêu cầu xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt có đại diện ủy quyền)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Bùi Thị Kim L trình bày tại cấp sơ thẩm:

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 437/QĐ-UBND và ngày 09/6/2017 ban hành Quyết định số 4667/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà Bùi Thị Kim L để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường theo Quyết định 437/QĐ-UBND là 196.833.000đ và Quyết định 4667/QĐ-UBND là 395.632.000đ, bà L đã nhận tiền bồi thường xong. Bà L không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, bà Bùi Thị Kim L khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước Tr là người đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến tại cấp sơ thẩm như sau:

Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành quyết định thu hồi đất năm 2008 và quyết định bồi thường, các hộ dân và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết và đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân, bà L chấp hành không khởi kiện. Đến ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long

An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Ngày 09/6/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định 4587/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường lại để đảm bảo công bằng cho những hộ khiếu nại nhưng không khởi kiện. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà L để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Và do bà L còn phần đất thổ cư diện tích 723m² và 323m² đất lúa chưa được bồi thường nên UBND huyện T ban hành Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 để bồi thường bổ sung cho bà L. Tổng cộng số tiền bồi thường theo Quyết định 437/QĐ-UBND là 196.833.000đ và Quyết định 4667/QĐ-UBND là 395.632.000đ, bà L đã nhận tiền bồi thường xong. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A có văn bản trình bày:

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH A.

Tại bản án hành chính số: 69/2018/HC –ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim L về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Hủy 01 phần Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T đối với mục 2 Điều 1 về chính sách tái định cư. Ủy ban nhân dân huyện T xem xét giải quyết lại chính sách tái định cư lại cho bà Bùi Thị Kim L theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/4/2020 bà Bùi Thị Kim L có đơn kháng cáo với nội dung: Không chấp nhận một phần nội dung quyết định của bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của bà, hủy toàn bộ Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T và phần còn

lại không bị hủy Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Phía người khởi kiện cho rằng Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành trái pháp luật, không có quyết định thu hồi đất. Diện tích đất thu hồi của bà L không đủ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sử dụng chứng thư thẩm định giá hết hiệu lực (quá 6 tháng). Hai quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T vi phạm trình tự thu hồi đất. Không niêm yết công khai tại nơi sinh hoạt chung của người dân, vi phạm thời hạn 20 ngày. Ban hành Quyết định 2428/QĐ –UB ngày 21/7/2008 nhưng 6 năm sau mới giao cho bà L. Không đảm bảo chính sách bồi thường, tái định cư cho bà L. Quy định bồi thường 5 lần nhưng chỉ bồi thường 0,4 lần, không xem đất xen kẽ khu dân cư tại thửa 204 và 205. Không xem xét bồi thường nhà. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn vi phạm tố tụng kiểm sát viên ông Nguyễn Văn K không có tên trong quyết định phân công, bỏ sót người tham gia tố tụng như không triệu tập công ty thẩm định giá miền Nam, Công ty TNHH T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà L, hủy toàn bộ 02 quyết định bà L khởi kiện.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện T cho rằng bà L không có nhà trên đất, các chính sách bồi thường đã xem xét cao hơn gấp đôi so với bồi thường trước đây, đảm bảo đầy đủ các chính sách cho bà L nên không đồng ý với yêu cầu kháng cáo đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ được tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Trong hạn luật định, bà Bùi Thị Kim L có đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét nội dung đơn kháng cáo, đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Kim L, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện quyết định bồi thường hỗ trợ, tái định cư là khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai của cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4

Điều 32 Luật tổ tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: UBND huyện T ban hành Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà L. Đến ngày 11/11/2017, bà Bùi Thị Kim L khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung vụ kiện: Hội đồng xét xử xét thấy, thực hiện dự án khu công nghiệp A, UBND huyện T đã ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường cho các hộ dân trong đó có hộ bà L từ năm 2007-2008. Các quyết định bồi thường của UBND huyện T chưa đúng quy định pháp luật được Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết đã tuyên hủy các quyết định bồi thường của 82 hộ dân. Đến ngày 12/01/2017, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Ngày 18/01/2017 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 437/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho bà Bùi Thị Kim L đối với phần diện tích 723m² đất thổ cư và 232m² đất lúa mà UBND huyện T chưa bồi thường cho bà từ năm 2007 đến nay. Phần diện tích đất bị thu hồi mà bà L không khiếu kiện thì UBND huyện T ban hành phương án bồi thường số 16/PA-HĐBTGPMB và Quyết định 4587/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 phê duyệt phương án bồi thường lại để đảm bảo công bằng cho những hộ khiếu nại nhưng không khởi kiện. Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà L để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Như vậy về thẩm quyền và trình tự ban hành Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 và Quyết định 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện T là đúng trình tự và thẩm quyền theo quy định của khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[4] Về yêu cầu xem xét giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp và đất thổ cư: Xét thấy, UBND huyện T có đề xuất trưng cầu Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam để xác định giá trị đất trên thị trường trong điều kiện bình thường theo thời điểm bồi thường cho bà L và được UBND tỉnh Long An họp dân, niêm yết và phê duyệt theo Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Bà Bùi Thị Kim L cho rằng UBND huyện T áp giá không đúng quy định pháp luật nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không xem xét chấp nhận.

Khoản 1 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và khoản 2 Nghị định 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ quy định đất xây dựng khu công nghiệp do Nhà nước thu hồi và giá đất để tính bồi thường là giá

đất do UBND tỉnh quy định hằng năm. Trường hợp giá đất này chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường thì UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá đất cho phù hợp. Vì vậy, bà Bùi Thị Kim L cho rằng UBND huyện T không tạo điều kiện cho hộ dân có đất bị thu hồi được thỏa thuận với chủ đầu tư là không có cơ sở chấp nhận. Bà L đưa ra bản thẩm định của Công ty định giá định giá trị đất của ông Lê Văn Th và một số hợp đồng chuyển nhượng đất cũng không thể căn cứ làm cơ sở cho việc áp giá bồi thường theo yêu cầu của bà L.

Mặt khác, thời điểm bồi thường thì Nghị định 197/2004/NĐ-CP không còn hiệu lực nên UBND huyện Trụ căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 là hoàn toàn phù hợp. UBND huyện T bồi thường cho bà L cũng cao hơn giá đất theo bảng giá đất của UBND tỉnh Long An ban hành tại thời điểm bồi thường năm 2017 và bà L cũng đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ năm 2007 là 146.974.000 đồng (phiếu chi số 57 ngày 25/12/2007) và 124.000.000 đồng vào năm 2010 (phiếu chi số 47 ngày 10/02/2010). Phần diện tích bà L thu hồi theo 03 quyết định: Quyết định 393/QĐ –UBND ngày 13/6/2005 thu hồi diện tích 232 m² đất loại “ T”, số thửa 504 để làm đê bao xã A, Quyết định: 2428/QĐ – UBND ngày 21/7/2008 thu hồi diện tích 1.774 m², Quyết định 437/QĐ –UBND ngày 18/01/2017 thu hồi diện tích 955 m² là đủ theo diện tích trong GCNQSD Đất, cũng không có căn cứ trên đất bà L thu hồi bà L có cất nhà nên không chấp nhận ý kiến của đại diện ủy quyền của bà L nêu tại tòa

[5] Về yêu cầu xem xét các khoản hỗ trợ khác, bà L cho rằng mức hỗ trợ di dời 10.000.000đ là thấp, không đủ chi phí thuê vận chuyển và thuê tháo dỡ di dời. Mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 0,4 là quá thấp so với quy định của Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ. Thấy rằng, mức hỗ trợ di dời và chuyển đổi nghề nghiệp được UBND huyện T áp dụng trên cơ sở Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 và Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 quy định bồi thường trên toàn địa bàn tỉnh Long An hoàn toàn phù hợp quy định Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Các khoản hỗ trợ trên không do UBND huyện T tự quyết định mà phải căn cứ trên sự phê duyệt của UBND tỉnh Long An và mức 0,4 do UBND tỉnh Long An quy định trên toàn địa bàn tỉnh Long An cũng không trái luật. Quy định của Chính phủ mức hỗ trợ không quá 5 lần mà không quy định mức tối thiểu.

[6] Về yêu cầu xem xét nên tái định cư: Phần này của bản án các đương sự không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim L. Cụ thể: Hủy 01 phần Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện T đối với mục 2 Điều 1 về chính sách tái định cư. UBND huyện T có trách nhiệm xem xét giải quyết lại chính sách tái định cư lại cho bà Bùi Thị Kim L theo đúng quy định pháp luật là đúng quy định của pháp luật. Bà L kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới chứng minh. Mặt khác, đây là dự án đã được Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt số 1107/QĐ – TTg ngày 21/8/2006, đi vào thực hiện đã qua nhiều lần bồi thường, lần bồi thường này đã xem xét đầy đủ các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Kim L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim L về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Hủy 01 phần Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T đối với mục 2 Điều 1 về chính sách tái định cư. Ủy ban nhân dân huyện T xem xét giải quyết lại chính sách tái định cư lại cho bà Bùi Thị Kim L theo đúng quy định pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Kim L về Hủy Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T và phần còn lại của Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T.

Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Bà Bùi Thị Kim L không phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Kim L số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0009974 ngày 16/11/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bà L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của bà L theo biên lai thu số 0001286 ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An thành án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Dũng

Nguyễn Văn Minh

Phạm Trí Tuấn